



BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP BỆNH VIỆN CỦA HỌC SINH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

• ThS. TRẦN VŨ HOÀNG ANH
 Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội

Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo y tá điều dưỡng và nữ hộ sinh cho các bệnh viện và các cơ sở y tế trên toàn thành phố. Hàng năm, được sự giúp đỡ của các cơ sở y tế, nhà trường đã gửi các đợt học sinh (HS) đi thực tập lâm sàng nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo tay nghề cho HS. Điều đó đòi hỏi một sự chuẩn bị chu đáo về kế hoạch, về lực lượng giảng dạy, quản lý và sự phối, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường – bệnh viện. Hơn thế, quy mô HS ngày càng tăng, lượng công việc hàng ngày của các bệnh viện quá tải, yêu cầu tay nghề đặt ra đối với các y tá điều dưỡng và các nữ hộ sinh ngày càng cao. Vấn đề đảm bảo chất lượng đào tạo và trình độ tay nghề cho HS đòi hỏi phải nâng cao công tác quản lý dạy – học nói chung, và quản lý hoạt động thực hành, thực tập nói riêng mới đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Trên cơ sở khảo sát tình hình thực tế của nhà trường, sau đây chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp quản lý của Phòng Đào tạo đối với hoạt động thực hành, thực tập ở Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội.

1. Hoàn thiện đội ngũ giáo viên dạy thực tập

* Mục tiêu

Xây dựng đội ngũ giáo viên (GV) dạy thực hành, thực tập đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về đào tạo tay nghề HS điều dưỡng. Trình độ và năng lực sư phạm của đội ngũ GV là yếu tố mang tính chất quyết định đối với chất lượng đào tạo, uy tín của nhà trường. Vì vậy, xây dựng đội ngũ GV là phải đảm bảo cả về số lượng, cơ cấu và mạnh về chất lượng, vững vàng về tư tưởng chính trị.

* Nội dung và cách thực hiện

- Lập kế hoạch tuyển chọn GV kèm theo là công khai quy định các bước tuyển chọn và các tiêu chí tuyển chọn. Việc lập kế hoạch này cần đảm bảo tính khả thi và đạt được mục tiêu, duy trì đủ số lượng, cân đối giữa các bộ môn. Tiêu chí tuyển chọn dựa trên những yêu cầu nói chung của công chức nhà nước và đảm bảo yêu cầu của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, đào tạo nâng cao trình độ GV hàng năm. Trong đó,

cần bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và các kiến thức khác như ngoại ngữ, tin học, các kiến thức về phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại, phương pháp dạy học mới, bồi dưỡng năng lực chuyên môn thông qua hình thức liên kết với các tổ chức giáo dục, y tế trong và ngoài nước. Chỉ đạo các khoa xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, bồi dưỡng tại chỗ đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu của khoa, bộ môn, trường.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ GV có trình độ cao đạt trình độ đầu ngành; chú ý đến thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ người đi học, phấn đấu đến 2015 có 25-30% GV có trình độ sau đại học. Kế hoạch đào tạo cần gắn bó mật thiết với kế hoạch tuyển dụng; trường định lượng GV để đảm bảo sau thời gian 2 đến 5 năm sẽ được cử đi học thạc sĩ. Đối với trường cao đẳng việc bồi dưỡng và đào tạo các cán bộ chuyên môn đầu đàn là vô cùng quan trọng. Để đảm bảo đội ngũ GV có trình độ cao, bộ môn xây dựng kế hoạch đào tạo GV là trường các bộ môn đạt trình độ tiến sĩ, nhất là các bộ môn mũi nhọn của trường. Đồng thời để đảm bảo hài hòa giữa nhiệm vụ giảng dạy, tham gia đi lâm sàng tại cơ sở y tế (CSYT) và đào tạo nâng cao trình độ thi công tác kế hoạch, cán bộ cũng cần tính đến thời gian, hình thức đào tạo cho phù hợp.

Việc xây dựng đội ngũ GV phải tiến hành từng bước, đồng bộ và có kế hoạch lâu dài, phải chú ý bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời nâng cao trình độ lí luận chính trị.

2. Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở y tế và nhà trường.

* Mục tiêu

Thắt chặt mối quan hệ giữa CSYT và nhà trường trong công tác đào tạo tay nghề cho HS điều dưỡng. Có như vậy mới có thể coi cơ sở thực tập là trường lớp thứ hai của HS, GV. Mối quan hệ này cần đảm bảo sự tác động hai chiều, hai bên cùng đạt được mục đích, thường xuyên, lâu dài.

* Nội dung và cách thực hiện

Điều đầu tiên là xây dựng, thống nhất hợp đồng trách nhiệm, cam kết đào tạo giữa viện-trường một cách cụ thể. Bên cạnh nhiệm vụ khám, chữa, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe cho nhân dân, đào tạo cán bộ y tế cung cấp nhân lực cho các hoạt động y tế cũng là một



nhệm vụ của CSYT. Song để nhiệm vụ này được thực hiện hiệu quả, đạt chất lượng cần có sự cam kết, thỏa thuận những ràng buộc về trách nhiệm và quyền lợi của trường và cơ sở y tế. Để có thể xây dựng cam kết cần phải có kế hoạch thực tập lâm sàng thống nhất theo từng kì học, năm học và khóa học. Có như vậy, cơ sở y tế mới có mọi nguồn lực và điều kiện để đón HS đến thực tập được hiệu quả, tránh được tình trạng quá tải HS thực tập.

Thứ hai, trên nguyên tắc trách nhiệm luôn gắn liền với quyền lợi, hai bên cần thỏa thuận, thống nhất quyền lợi, chế độ, trách nhiệm rõ ràng cho GV thỉnh giảng (GVTG) thông qua hợp đồng trách nhiệm. Hiện nay nhà trường mới thực hiện chế độ bồi dưỡng cho GVTG riêng lẻ ở các khoa, phòng mà chưa có chế độ đồng bộ trả cho CSYT có HS thực tập.

Nội dung thứ ba cần thực hiện là lập kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho GVTG tại các cơ sở. Nhà trường đã có những đợt tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kĩ năng giảng dạy lâm sàng cho GVTG, nhưng kết quả thu được chưa cao. Lí do là chưa có sự thống nhất ngay từ đầu về thời gian cũng như con người nên kế hoạch của nhà trường đặt ra nhiều khi không khả thi.

Một trong những vấn đề cần thống nhất là nội dung, cách thức thực tập giữa cơ sở thực tập và trường. Để phát huy vai trò hướng dẫn chuyên môn và quản lí của GVTG cần có lịch mời giảng cụ thể với nội dung cụ thể và thông báo cho HS ngay sau khi thống nhất kế hoạch để HS có thể đến nghe buổi giảng lâm sàng. Giữa các khoa trong trường và CSYT cần có sự trao đổi để đi đến thống nhất về nội dung bài giảng lâm sàng phù hợp với từng vòng đi thực tập và tiêu chí đánh giá tay nghề HS tại CSYT.

3. Chỉ đạo việc lập kế hoạch thực tập hợp lí

*** Mục tiêu**

Xây dựng được kế hoạch thực tập một cách hợp lí, đầy đủ, không chồng chéo, tránh tình trạng lúc quá đông hoặc lúc không có HS thực tập. Kế hoạch thực hành, thực tập nằm trong kế hoạch giảng dạy của trường. Có thể coi đó là văn bản chính thức xác định danh mục và khối lượng, trình tự, nội dung các môn học, các phần thực hành, thực tập được phân chia theo tuần, tháng, học kì, năm học, khóa học. Trên cơ sở đó, các phòng, ban, bộ môn bố trí, điều chỉnh nhân lực, cơ sở vật chất phù hợp. Kế hoạch này cần đảm bảo tính khả thi bởi nó là sự kết hợp của nhiều yếu tố: GV dạy lí thuyết, GV dạy thực hành, GV đi lâm sàng, phòng học, trang thiết bị dụng cụ...

*** Nội dung và cách thực hiện**

- Trên cơ sở nhiệm vụ, chức năng của các phòng, ban, bộ môn, dựa trên kế hoạch đào tạo,

Ban giám hiệu chỉ đạo các phòng, ban, bộ môn lên kế hoạch năm học của đơn vị mình. Phòng Đào tạo lập kế hoạch theo khóa học, rồi cụ thể dần theo năm học, kì học cả về lí thuyết, thực hành và thực tập tại CSYT. Sau đó tổ chức cho các bộ môn góp ý, thảo luận để có được một kế hoạch hợp lí, khả thi. Từ đó, các bộ môn có kế hoạch bố trí, điều chỉnh GV dạy.

- Phòng Đào tạo còn phải lập kế hoạch sử dụng phòng thực hành và các phương tiện hiện đại phục vụ giảng dạy tích cực. Đồng thời phải phối hợp với các phòng chức năng lập kế hoạch trang bị mới các thiết bị và dụng cụ phục vụ thực hành, đảm bảo HS có đầy đủ dụng cụ, mô hình thực hành.

- Kế hoạch thực tập cơ sở dựa trên kế hoạch học lí thuyết, thực hành tại trường. yêu cầu của kế hoạch này là đảm bảo không chồng chéo, mật độ HS thực tập tại các cơ sở hợp lí không quá đông, quá vắng, và ở một số vòng thực tập HS phải được học lí thuyết và thực hành mới được đi thực tập. Trên cơ sở kế hoạch đã lập, Phòng Đào tạo kết hợp với các bộ môn có kế hoạch liên hệ với các CSYT để kịp thời phục vụ HS thực tập hoặc có kế hoạch điều chỉnh kịp thời nếu CSYT không có khả năng tiếp nhận HS thực tập.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá thực hành, thực tập và tổng kết rút kinh nghiệm với cơ sở thực tập sau mỗi đợt thực tập

*** Mục tiêu**

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá thực tập. Đảm bảo kiểm tra đúng quy chế, thường xuyên, chính xác, chống tiêu cực và chống bệnh thành tích trong thi, kiểm tra, đánh giá. Đảm bảo kiểm tra, đánh giá toàn diện đúng tiêu chí, đúng yêu cầu về tay nghề chuyên môn, kết quả kiểm tra đáng tin cậy, cung cấp thông tin phản hồi chính xác cho cả giáo viên và HS. Về phía HS, kết quả giúp các em biết được điểm yếu, điểm mạnh của mình để có phương hướng phấn đấu. Về phía GV, việc kiểm tra, đánh giá đúng phương pháp giúp GV phân loại được nhóm học sinh, biết được điểm mạnh, điểm yếu của từng nhóm để có sự lựa chọn phương pháp thích hợp. Đồng thời, GV cũng xác định được mục tiêu tay nghề, tiêu chí đánh giá có phù hợp hay không, việc giảng dạy có thành công hay không.

*** Nội dung và cách thực hiện**

Đối với HS:

- Kết hợp kiểm tra chuyên cần thường xuyên và đợt xuất. Việc kiểm tra cần được thực hiện thường xuyên và đợt xuất, đảm bảo tính chính xác và công bằng. Việc điểm danh thường xuyên do GV phụ trách lâm sàng, GVCN hoặc cán bộ lớp thực hiện. Nội dung này đã được thể hiện trong mẫu chấm công HS đi lâm sàng. Nhưng để đảm bảo chính xác và tin cậy bản chấm công



phải có chữ kí của GV phụ trách lâm sàng hoặc GVTG và gửi lại khoa, phòng ngay sau khi điểm danh xong. Cuối đợt, GV sẽ tập hợp bản chấm công này để xét điều kiện thi lâm sàng cho các HS, đồng thời báo cáo những trường hợp bất thường hoặc vi phạm cho Phòng QL HS-SV và Phòng Đào tạo. Kiểm tra đột xuất cần được thực hiện bởi GVCN, cán bộ Phòng Đào tạo, Phòng QL HS-SV và Đoàn thanh niên để tránh việc HS có mặt để đối phó điểm danh thường xuyên. Các cán bộ được phân công đi kiểm tra sẽ căn cứ vào danh sách phân nhóm thực tập được gửi xuống Phòng Đào tạo trước mỗi đợt thực tập để đối chiếu số có mặt thực tế. Nếu không có lí do chính đáng, học sinh chỉ vắng mặt một lần theo điểm danh đột xuất cũng không đủ điều kiện thi lâm sàng.

- Việc kiểm tra, đánh giá thực hành tại trường và thực tập tại cơ sở phải đảm bảo đúng quy chế, khách quan, công bằng. Việc kiểm tra, đánh giá phải toàn diện, không chỉ kiến thức, kĩ năng tay nghề, kế hoạch chăm sóc mà còn đánh giá thái độ phục vụ, khả năng giao tiếp, kĩ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe. Việc kiểm tra này cần kết hợp với sự đánh giá của GV nhà trường và GVTG tại cơ sở để đảm bảo sự khách quan, phù hợp thực tế và chính xác, không chạy theo thành tích, chỉ tiêu thi đua.

- Vận dụng các hình thức phù hợp để kết hợp kiểm tra việc học lí thuyết bệnh học, sự chuẩn bị và khả năng áp dụng vào thực hành của HS. Trong điều kiện thực tập ở CSYT (không có phòng riêng cho HS của trường) việc kiểm tra sự chuẩn bị, kiến thức bệnh học của HS phải được kết hợp trong quá trình giảng dạy lâm sàng cũng như kiểm tra tay nghề.

- Kiểm tra việc tự học và rèn luyện tay nghề thường xuyên của học sinh là rất quan trọng. Trong quá trình thực tập, GV phụ trách lâm sàng kết hợp GVTG kiểm tra báo cáo và nhật kí thực tập của HS. Kết thúc đợt thực tập, sổ nhật kí thực tập, bảng chấm công của học sinh có chữ kí của GV phụ trách lâm sàng để xét điểm điều kiện.

Đối với GV

- Trong quá trình giảng dạy lâm sàng và quản lí HS tại CSYT GV cũng phải có bảng chấm công hàng ngày, có chữ kí xác nhận của Điều dưỡng trưởng khoa hoặc trưởng phòng kế hoạch tổng hợp. GV cần ghi đầy đủ nội dung mỗi buổi giảng lâm sàng vào sổ để giúp cho việc theo dõi, quản lí của nhà trường. Cuối đợt thực tập hoặc cuối tháng, Phòng Đào tạo sẽ đối chiếu bảng chấm công GV đi bệnh viện, sổ ghi đầu bài lâm sàng của lớp và nhật kí lâm sàng của HS để xét khối lượng công việc của GV.

- Để đảm bảo sự chính xác, công bằng trong việc kiểm tra GV cũng cần có sự kiểm tra đột xuất của các phòng, ban chức năng của nhà

trường: Phòng QL HS-SV, Phòng Đào tạo, Phòng Tổ chức cán bộ, Hội đồng Đào tạo... Nội dung kiểm tra này sẽ là một tiêu chí trong việc bình xét thi đua hàng năm.

- Chỉ đạo tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm với cơ sở y tế sau mỗi đợt thực tập là một việc làm cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo tay nghề HS. Việc tổng kết này có thể thực hiện trước hết trong khoa, phòng có HS thực tập thông qua giao ban khoa, phòng, bệnh viện. Sau đó, các cán bộ có liên quan: GV của trường phụ trách lâm sàng, GVTG và các điều dưỡng trưởng thống nhất biên bản gửi về Phòng Đào tạo.

5. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu ở trên chúng tôi có một số kết luận sau:

5.1. Hoạt động học nhằm hình thành và rèn luyện tay nghề cho học sinh điều dưỡng chủ yếu thông qua hoạt động thực hành tại trường trong các phòng thực hành và hoạt động thực tập tại bệnh viện, tại cơ sở y tế nói chung. Hoạt động này có ý nghĩa quyết định chất lượng đào tạo người điều dưỡng.

5.2. Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội đã thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu, nội dung rèn luyện tay nghề của Bộ Giáo dục- Đào tạo và Bộ Y tế đề ra. Để nâng cao chất lượng quản lí của Phòng Đào tạo đối với hoạt động này, nhà trường tiếp tục chỉ đạo, duy trì những biện pháp quản lí đã làm tốt, củng cố những biện pháp đã làm nhưng mức độ thực hiện chưa tốt và đề ra những biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong khâu quản lí chuyên môn cũng như quản lí học sinh, giáo viên, cán bộ và cơ sở vật chất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Đình Cầu, *Giáo dục học trong ngành y tế*, NXB Giáo dục, 1972.
2. *Giáo dục trung học chuyên nghiệp và dạy nghề*, NXB Giáo dục, 1998.
3. *Giáo trình khoa học quản lí*, NXB Chính trị Quốc gia, 2002.
4. Phạm Minh Hạc, *Một số vấn đề quản lí giáo dục và kế hoạch giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1986.
5. Trần Kiểm, *Khoa học quản lí giáo dục – Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004.

SUMMARY

On the strength of surveying the practical conditions of Hanoi Medical College, the article proposes some solutions to manage the hospital practice of students.